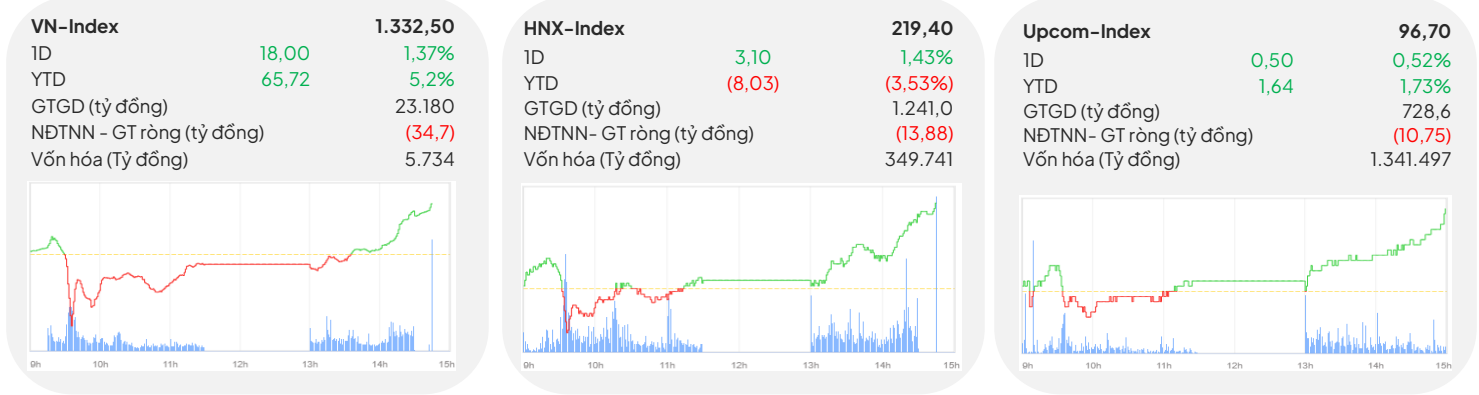


HỒI PHỤC NGOẠN MỤC



ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 18,00 điểm (+1,37%) lên mức 1.332,50 điểm; HNX-Index tăng 3,10 điểm (+1,43%) lên mức 219,40 điểm; Upcom tăng 0,5 điểm (+0,52%) lên mức 96,70 điểm.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhẹ gần 35 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VIX, VCG, GEX... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu VHM, VSC, DIG, ...

Chiến lược giao dịch: Thị trường có phiên giao dịch hồi phục ấn tượng sau nhịp điều chỉnh bất ngờ đầu phiên với nhiều nhóm ngành nổi bật như BDS, XNK và hải sản bứt phá mạnh. Lực cầu bắt đáy nhanh chóng nhập cuộc, giúp VN-Index đảo chiều tăng vọt kèm thanh khoản cải thiện rõ rệt.

Về kỹ thuật: VN-Index thành công nắm giữ các mốc MA ngắn và dài hạn. Các chỉ báo MFI, RSI, MACD cho tín hiệu tăng trưởng trở lại.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include VHM, VSC, DIG, IMP, and VPB.

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include VIX, VCG, GEX, HPG, and FPT.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Table with 3 columns: Chỉ báo kỹ thuật, Giá trị, Hành động. Rows include Xu hướng ngày, Xu hướng tuần, Xu hướng tháng, RSI 14, MFI, MA10, MA20, MA50, and MA100.

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

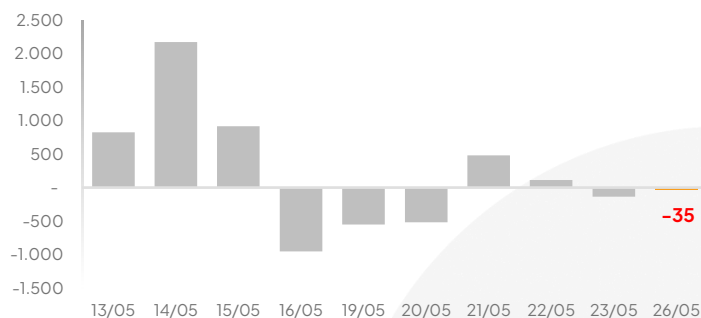
VN-Index tăng 18,00 điểm (+1,37%) lên mức 1.332,50 điểm; HNX-Index tăng 3,10 điểm (+1,43%) lên mức 219,40 điểm; Upcom tăng 0,5 điểm (+0,52%) lên mức 96,70 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 1.028,14 triệu cổ phiếu, tương đương 23.180 tỷ VND, tăng 43,25% so với phiên hôm trước và tăng 7,07% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VHM (+6,83%), VIC (+1,61%), LPB (+1,72%) là những mã có tác động tích cực nhất.

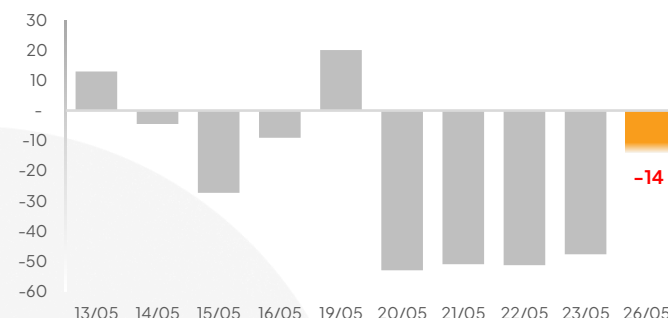
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Đơn vị: Tỷ VND



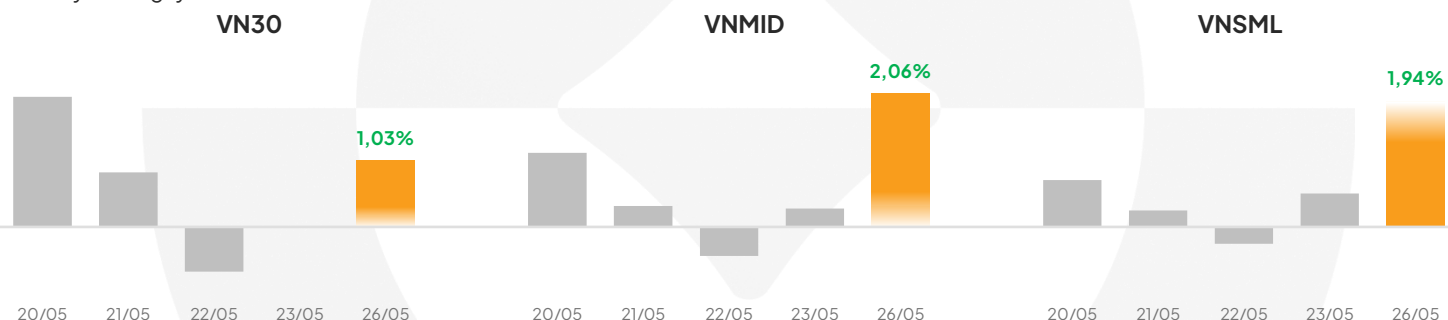
Khối ngoại bán ròng trên HNX

Đơn vị: Tỷ VND



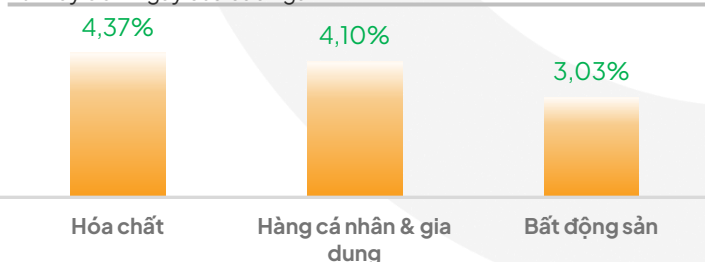
Tỷ lệ % thay đổi các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



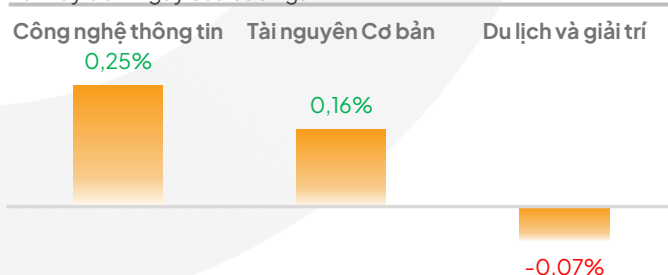
Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành ít biến động nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Hóa chất dẫn đầu đà tăng trong phiên hôm nay với mức tăng 4,37%, trong đó cổ phiếu nổi bật là GVR tăng trần 6,85%. Xếp sau là ngành Hàng cá nhân và gia dụng tăng 4,10% với nhiều cổ phiếu tăng trần. Và ngành thứ 3 giữ tăng mạnh là Bất động sản tăng 3,03% với cổ phiếu SZC tăng trần. Ở chiều ngược lại, Ngành Du lịch và giải trí là ngành giảm duy nhất với mức giảm nhẹ 0,07%. Hầu hết sự điều chỉnh của các cổ phiếu nhóm này không tác động mạnh đến thị trường.

TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

DPG: CTCP Tập đoàn Đạt Phương (mã DPG) công bố ngày 12/6 là ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% (1 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), dự kiến thanh toán vào 4/7/2025. Đồng thời, công ty sẽ phát hành thêm gần 37,8 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 60% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 60 cổ phiếu phát hành thêm), nâng vốn điều lệ vượt 1.000 tỷ đồng. Trên thị trường, cổ phiếu DPG bật tăng gần 5% lên 64.900 đồng/cp ngày 26/5, ghi nhận mức tăng gần 28% từ đầu tháng 5 và đạt vùng giá cao nhất hơn 3 năm, với vốn hóa trên 4.100 tỷ đồng.

GIL, TNG, VGT: Ngành dệt may Việt Nam đang ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực với đơn hàng gia tăng trong nửa đầu năm 2025 và có thể kéo dài đến hết quý 3, nhờ tồn kho thấp tại Mỹ – thị trường xuất khẩu lớn nhất. Kim ngạch xuất khẩu 3 tháng đầu năm đạt 8,69 tỷ USD, tăng 11,1% YoY; riêng Mỹ chiếm 43,6% thị phần. Trên sàn chứng khoán, cổ phiếu dệt may tăng mạnh nhờ kỳ vọng nhu cầu ổn định và đàm phán thuế quan có thể mang lại lợi thế. Tuy nhiên, quý 4/2025 được dự báo sẽ giảm nhẹ do sức tiêu dùng Mỹ suy yếu khoảng 5%. Việt Nam hiện là nước xuất khẩu dệt may lớn thứ 2 thế giới, chỉ sau Trung Quốc.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	CTD	Theo dõi	80,0-82,0	16/05/2025		92.000	76.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	19.000	16.100		50,9%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	58.000	43.500		61,2%
3	ACB	Nắm giữ	19,2-19,8	10/04/2025	19.700	23.500	17.000		9,1%
4	MWG	Nắm giữ	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	63.000	47.000		18,8%
5	MSN	Nắm giữ	56,0-58,0	17/04/2025	55.000	70.000	54.400		16,0%
6	HVN	Nắm giữ	31-32,5	21/04/2025	29.000	38.000	29.500		32,9%
7	VCG	Nắm giữ	21,2-21,6	24/04/2025	21.200	25.000	20.200		8,3%
8	SHB	Nắm giữ	12,5-13,0	25/04/2025	12.600	16.000	11.800		7,9%
9	VCI	Nắm giữ	36,0-36,6	29/04/2025	36.600	41.000	34.200		1,1%
10	CTG	Nắm giữ	36,8-37,5	07/5/2025	37.150	41.500	35.000		5,7%
11	VIX	Nắm giữ	12,2-12,6	13/05/2025	12.700	14.500	11.600		6,7%
12	VND	Nắm giữ	14,8-15,1	14/05/2025	15.000	17.000	14.000		5,0%
13	VAB	Nắm giữ	11,2-11,7	19/05/2025	11.700	13.800	10.600		21,4%
14	HDB	Nắm giữ	21,5-22	20/5/2025	22.000	24.500	20.600		2,7%
15	PDR	Nắm giữ	16,3-16,8	15/05/2025	16.300	19.000	15.500		1,2%
16	VCB	Nắm giữ	56,1-57,2	21/05/2025	56.000	64.000	53.700		1,8%
17	KDH	Nắm giữ	28,2-28,9	22/05/2025	27.500	32.000	27.100		5,6%
18	VIB	Nắm giữ	17,8-18,1	23/05/2025	17.950	20.000	16.600		1,7%
19	SZC	Nắm giữ	31,5-32,5	26/05/2025	32.100	38.000	30.000		10,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	TCB	Chốt lời	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500	03/04/25	27.200	14,5%
2	ACB	Chốt lời	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600	03/04/25	25.300	2,6%
3	NTP	Chốt lời	66,0-67,0	25/03/2025	66.000	76.000	63.500	03/04/25	67.600	2,4%
4	MSB	Cắt lỗ	11,8-12,0	01/04/2025	12.050	13.500	11.300	03/04/25	11.650	-3,3%
5	DPG	Cắt lỗ	46,0-47,5	04/4/2025	46.100	55.000	45.500	09/04/25	44.600	-3,3%
6	FPT	Chốt lời	110,0-115,0	11/04/2025	114.300	135.000	107.000	16/04/25	115.900	1,4%
7	HDC	Chốt lời	21,8-22,4	17/04/2025	22.100	25.500	20.600	25/04/25	22.250	0,7%
8	HHV	Chốt lời	11,3-11,7	21/04/2025	11.700	13.300	47.000	09/05/25	12.500	6,8%
9	PC1	Chốt lời	20,7-21,3	07/5/2025	21.200	24.000	19.700	12/05/25	22.550	6,4%
10	POW	Chốt lời	11,4-11,8	22/04/2025	11.300	14.000	10.800	13/05/25	13.000	15,0%
11	HAG	Chốt lời	11,4-11,8	25/04/2025	12.200	15.000	10.800	15/05/25	13.700	12,3%
12	SIP	Chốt lời	66,0-68,0	12/05/25	67.000	77.000	63.000	15/05/25	70.000	4,5%
13	DPM	Chốt lời	32,0-33,0	22/04/2025	30.700	37.000	30.000	16/05/25	34.600	12,7%
14	TCB	Chốt lời	26,5-27,0	08/5/2025	26.900	31.000	25.200	16/05/25	29.900	11,2%
15	DGW	Chốt lời	31,5-32,5	08/5/2025	33.150	38.000	30.400	16/05/25	34.500	4,1%
16	STB	Chốt lời	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000	19/05/25	39.600	11,9%
17	DGC	Chốt lời	88,0-91,0	05/5/2025	90.900	108.000	85.000	19/05/25	91.100	0,2%
18	CMG	Cắt lỗ	32,7-33,6	14/05/2025	34.350	38.000	31.000	22/05/25	34.200	-0,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.